

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 28- 6- 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Trường.

Ông Phạm Văn Độ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1976. Trú tại: Tổ dân phố P, Thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H - SN: 1949; Con bà: Nguyễn Thị C - SN: 1949. có vợ: Nguyễn Thị H - SN:1980. Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Nghiện ma túy từ năm 2004. Tháng 4 năm 2004 sử dụng trái phép chất ma túy bị công an xã Trực Tuấn, huyện Trực Ninh xử phạt hành chính.

+ Ngày 29/9/2005 TAND tối cao tại Hà Nội xử phạt 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 30/4/2014 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh từ ngày 14/5/2018 đến ngày 21/5/2018 tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2018 Nguyễn Văn D lấy xe mô tô của gia đình, mang theo 200.000 đồng đi mua ma túy để sử dụng. D đến nhà Vũ Văn N ở đội 18, xã L, huyện T là bạn nghiện ma túy hỏi mua ma túy (D là người nghiện ma túy). N bán cho D 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng, D cất vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi D đang đi trên đường trục xã thuộc đội 18 Trục Liêm, xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an huyện Trục Ninh phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu tại túi quần phía trước bên trái D đang mặc 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong gói bằng giấy lịch có chứa chất bột dạng cục màu trắng, D khai nhận đây là gói Heroin vừa mua, được niêm phong ký hiệu M.

Thu 01 xe mô tô nhãn hiệu NAKATA BS: 18F3 – 4135 D sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của gia đình D, việc D mang đi sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, gia đình D không ai biết. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H quản lý, sử dụng.

Kết quả giám định số 422/GĐKTHS ngày 15/5/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu M là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng): 0,155 gam.

Đối với Vũ Văn N do D là người bán ma túy, cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã làm việc với N, N không thừa nhận đã bán ma túy cho D. Do vậy chưa đủ căn cứ xử lý đối với N, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh tách ra để xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-KSĐT ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi cất giữ trái phép Heroine mục đích để sử dụng như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 LBHS năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn D mức án tù 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroin đã thu giữ trong quá trình điều tra còn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ đã thể hiện: Khoảng 12h45' ngày 14/5/2018 Nguyễn Văn D có hành vi cất giữ trái phép 0,155 gam Heroine mục đích để sử dụng bị bắt quả tang tại khu vực đội 18 Trục Liêm, xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện Trục Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn D đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động mua bán, sản xuất, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc xem thường pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong quá trình điều tra.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Nguyễn Văn D 24 **(hai mươi bốn)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 14 tháng 5 năm 2018).

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy được thể hiện trong biên bản bàn giao vật chứng số 33/THA ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày; bị cáo có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND TT C: 1 bản
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh